

Số: 598/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v cảnh báo học tập sinh viên hình thức đào tạo
đại học văn bằng 2 và vừa làm vừa học học kỳ I năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ quyết định số 1268/QĐ-ĐHKTL ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2022 - 2023 của sinh viên và Biên bản số 92/BB-ĐHKTL ngày 10/3/2023 về việc họp xét xử lý học vụ trình độ đại học năm 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cảnh báo học tập 34 sinh viên văn bằng 2 và vừa làm vừa học (danh sách đính kèm).

Điều 2. Thời gian cảnh báo học tập kéo dài trong học kỳ II năm học 2022 – 2023. Sinh viên sẽ được xóa tên trong danh sách cảnh báo học tập nếu có kết quả học tập ở kỳ tiếp theo không vi phạm Điều 31 và Điều 32 quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, PĐT (HTPL).



DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN CẢNH BẢO HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023
(Đính kèm Quyết định số 98/ĐHKTL-ĐT ngày 08 tháng 04 năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế - Luật)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	LÝ DO	Nợ học phí học kỳ 1 năm 2022-2023	GHI CHÚ
1	B21501BTH019	Nguyễn Thị Hương	Vân	26/01/1993	B21501BTH	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	8,500,000	
2	B20501DTH084	Nguyễn Minh	Nhân	17/05/1983	B20501DTH	ĐTBCTL của học kỳ dưới 4.0	-	
3	B21501DTH033	Chu Quốc	Huy	09/04/1988	B21501DTH	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định & ĐTBCTL dưới 4.0	28,500,000	
4	B21501DTH044	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	31/03/1998	B21501DTH	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,000,000	
5	B21501DTH046	Bùi Quang	Minh	15/12/1993	B21501DTH	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,000,000	
6	B21501DTH064	Nguyễn Thị	Phương	15/02/1991	B21501DTH	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,000,000	
7	B21501KTL084	Hoàng Công	Dũng	06/09/1979	B21501KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,000,000	
8	B21501KTL088	Nguyễn Thị Hải	Hà	28/06/1987	B21501KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,000,000	
9	B21503DKH013	Vũ Anh	Minh	1/3/1995	B21503DKH	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định & ĐTBCTL dưới 4.0	10,000,000	
10	B18503DNA119	Phan Hoàng	Quý	17/04/1989	B18503DNA	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	22,425,000	
11	B21503DNA052	Đặng Quốc Việt	Dũng	17/07/1990	B21503DNA	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
12	B21503DNA057	Hoàng Hoa	Huệ	09/11/1983	B21503DNA	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	10,550,000	
13	B21503DNA059	Phạm Thị Thu	Hương	12/01/1991	B21503DNA	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
14	B21503DNA067	Trần Nhật	Trường	07/01/1988	B21503DNA	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
15	K21403KTL034	Nguyễn Hữu	Hoàng	09/11/1996	K21403KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	7,700,000	
16	K21403KTL012	Nguyễn Thị Thái	Huyền	19/06/1988	K21403KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
17	K21503KTL002	Nguyễn Vũ Thế	Anh	09/01/1988	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
18	K21503KTL017	Đỗ Văn	Duy	22/06/1993	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
19	K21503KTL037	Trần Thanh	Hon	02/02/1983	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
20	K21503KTL038	Tổng Duy	Hùng	03/11/1991	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
21	K21503KTL049	Hoàng Xuân	Lộc	05/11/1991	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
22	K21503KTL067	Hoàng Ngọc	Nhân	24/07/1988	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
23	K21503KTL082	Nguyễn Hữu	Sang	10/01/1994	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	9,900,000	
24	K21503KTL090	Trần Phan Duy	Thanh	30/11/1992	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
25	K21503KTL091	Nguyễn Đăng	Thao	20/04/1984	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
26	K21503KTL096	Đào Văn	Thiện	16/12/1986	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
27	K21503KTL099	Nguyễn Thùy	Thơ	10/12/1988	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
28	K21503KTL104	Trần Thị Hoài	Thương	16/08/1997	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
29	K21503KTL109	Nguyễn Ngọc Huyền	Trần	16/09/1990	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
30	K21503KTL111	Trần Vũ Bảo	Trần	19/01/1994	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
31	K21503KTL123	Lê Thị Thu	Vân	29/08/1988	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
32	K21503KTL124	Huỳnh Văn	Vân	23/04/1996	K21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	11,550,000	
33	T21503KTL010	Lưu Thu	Hà	20/03/1998	T21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	6,000,000	
34	T21503KTL018	Nguyễn Khắc Trường	Minh	26/03/1996	T21503KTL	Chưa hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định	7,000,000	

NGƯỜI LẬP
DANH SÁCH

Hồ Thị Phương Liên

KI. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hoàng Dũng

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH

Lợi Minh Thanh



Hoàng Công Gia Khánh